

Số: /TTr-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

(DỰ THẢO)**TỜ TRÌNH****Về việc thành lập Hội đồng điều phối
hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Thông báo số 145/TB-VPCP ngày 03/6/2021 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình thực hiện nhiệm vụ, những vấn đề tồn đọng cần giải quyết, trong đó có nội dung: “Giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan nghiên cứu, đề xuất phương án thành lập Hội đồng điều phối hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, báo cáo Thủ tướng Chính phủ”, Bộ Khoa học và Công nghệ đã nghiêm túc, khẩn trương xây dựng đề án và đã tổ chức lấy ý kiến các Bộ, ngành có liên quan theo quy định. Sau khi tiếp thu ý kiến các Bộ, ngành có liên quan, Bộ Khoa học và Công nghệ đã gửi hồ sơ đến Bộ Nội vụ để thẩm định theo quy định. Ngày ..., Bộ Nội vụ đã có công văn số ... về việc thẩm định hồ sơ thành lập Hội đồng điều phối hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia, trong đó cơ bản thống nhất các nội dung như dự thảo. Bộ Khoa học và Công nghệ xin trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định thành lập Hội đồng điều phối hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia với các nội dung chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG**1. Quan điểm, chủ trương của Đảng**

Đảng và Nhà nước ta luôn xác định và khẳng định vai trò, vị trí, tầm quan trọng của Khoa học và Công nghệ (KH&CN)¹. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)², Nghị quyết Trung ương 6 của khóa XI (Nghị quyết số 20-NQ/TW), Kết luận số 50-KL/TW của Ban Bí thư năm 2019 và nhiều văn kiện, nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương

¹ Nghị quyết số 02-NQ/HNTW, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII, xác định: "Cùng với giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực phát triển kinh tế - xã hội, là điều kiện cần thiết để giữ vững độc lập dân tộc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội...."

² Cương lĩnh 2011 khẳng định: "khoa học và công nghệ giữ vai trò then chốt trong việc phát triển lực lượng sản xuất hiện đại... Phát triển khoa học và công nghệ nhằm mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế tri thức, vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới".

khóa XII đã đều khẳng định KH&CN là quốc sách hàng đầu, là nền tảng động lực phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc³. Trong quá trình tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về KH&CN, có vấn đề tồn tại đã được nghị Quyết 20-NQ/TW chỉ ra là: *“Việc thể chế hoá và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về khoa học và công nghệ còn thiếu chủ động, quyết liệt. Chưa có các giải pháp đồng bộ và cơ chế kiểm tra, giám sát hiệu quả. Sự phối hợp giữa các bộ, ban, ngành và giữa Trung ương với các địa phương chưa chặt chẽ; nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chậm được tháo gỡ.”* Nghị quyết 20-NQ/TW cũng đã chỉ ra nhiều giải pháp để khắc phục vấn đề trên, trong đó có giải pháp *“...tăng cường điều phối liên ngành, liên vùng.”*

Tại văn kiện Đại hội XIII, cụm từ “đổi mới sáng tạo” (ĐMST) được nhấn mạnh và nối thêm vào ngay sau cụm từ Khoa học, Công nghệ (KH&CN) đã khẳng định Khoa học và Công nghệ gắn liền với Đổi mới sáng tạo là động lực chính, là nội hàm đột phá mới phát triển kinh tế-xã hội trong giai đoạn 2021-2030⁴. Để KH&CN&ĐMST phục vụ phát triển kinh tế xã hội tạo nên *bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh*, để có thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho KH&CN&ĐMST, để có thể cho phép thực hiện cơ chế thử nghiệm chính sách mới, mô hình kinh doanh mới... như đã nêu tại Chiến lược phát triển KT-XH giai đoạn 2021-2-30, đòi hỏi phải có sự phối hợp, liên kết, điều phối một cách đồng bộ, đồng lòng, hiệu quả của tất cả các ngành, các cấp, các địa phương, của cả hệ thống chính trị trong phát triển và ứng dụng KH&CN&ĐMST.

2. Kinh nghiệm quốc tế

Khi KH&CN&ĐMST ngày càng được các quốc gia nhìn nhận là động lực cơ bản để nâng cao năng suất, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia thì mô hình và phương thức quản lý, điều phối KH&CN&ĐMST của các quốc gia sẽ có sự thay đổi theo hướng tăng cường sự liên kết và phối hợp tổng hợp liên ngành. Các hoạt động thúc đẩy KH&CN&ĐMST không chỉ liên quan đến công nghệ mà còn liên quan đến nhiều yếu tố phi công nghệ như các yếu tố tổ chức, kinh doanh, thể chế... theo đó mối quan hệ giữa chính phủ và khu vực doanh nghiệp liên tục được điều chỉnh để đưa ra các chính sách kịp thời, thích ứng với các tình huống mới thay vì dựa trên những kế hoạch khá cứng nhắc và chậm thay đổi như trước đây.

Hiện nay, nhiều quốc gia OECD đã hình thành các ủy ban hoặc hội đồng điều phối/tư vấn về KH&CN&ĐMST⁵. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy cơ quan điều phối

³ Văn kiện Đại hội XII đặt ra nhiệm vụ “Phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế”.

⁴ Trong Chiến lược phát triển kinh tế- xã hội 10 năm 2021-2030, nội dung này được trình bày ở điểm 2, mục IV - Các đột phá chiến lược, và ở điểm 2, mục V - phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế- xã hội, với tiêu đề: phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

⁵ OECD (2005). Governance of Innovation Systems: Synthesis Report.

hoạt động KHCN&ĐMST thường do người đứng đầu nhà nước/chính phủ trực tiếp điều hành để tập trung xử lý các vấn đề liên ngành liên quan đến KHCN&ĐMST mà một bộ ngành không giải quyết được. Ví dụ, tại Nhật Bản, Hội đồng chính sách KH&CN được giao nhiệm vụ này và Thủ tướng chủ trì cuộc họp hàng tháng giữa các bên có liên quan từ các bộ ngành, các nhà khoa học và đại diện khu vực doanh nghiệp. Hội đồng này cùng với Bộ Tài chính tham gia chuẩn bị cho việc phân bổ ngân sách KHCN&ĐMST của Chính phủ. Mô hình của Hàn Quốc cũng khá giống của Nhật Bản. Hội đồng Cố vấn Tổng thống về Khoa học và Công nghệ của Hàn Quốc (PACST) là một hội đồng quốc gia, do Tổng thống làm chủ tịch hội đồng, có mục tiêu áp dụng đổi mới trong khoa học và công nghệ. PACST xem xét về các vấn đề liên quan đến các dự án R&D quốc gia cũng như điều phối các chính sách và kế hoạch lớn để thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nói chung. PACST cũng có chức năng cùng Bộ Tài chính phân bổ ngân sách và điều chỉnh cho R&D hàng năm và khuyến nghị cho các tổ chức KH&CN nhà nước.

3. KHCN&ĐMST trong phát triển kinh tế-xã hội ở nước ta thời gian qua

Kết quả đạt được

Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Quốc Hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, hệ thống pháp luật về KH&CN ngày càng được hoàn thiện với 08 đạo luật chuyên ngành, các văn bản dưới luật, các chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án phát triển đã tạo môi trường pháp lý thuận lợi và khá đồng bộ, điều chỉnh các lĩnh vực hoạt động KHCN&ĐMST. Chức năng quản lý nhà nước và hoạt động sự nghiệp được tách bạch; cơ chế tuyển chọn, đặt hàng, khoán chi đối với nhiệm vụ KH&CN được thực hiện; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức KH&CN công lập được áp dụng...

Nhờ những hoạt động chỉ đạo và quản lý có hiệu quả của cả hệ thống chính trị, KH&CN nước ta đã khẳng định vai trò động lực trong phát triển kinh tế-xã hội. Tiêu biểu như: Chỉ số đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng tăng từ 33,6% bình quân giai đoạn 2011-2015 lên 45,2% giai đoạn 2016-2020; Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân giai đoạn 2016-2020 là 5,8% năm (cao hơn mức 4,3% năm của giai đoạn 2011-2015); Tỷ trọng giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trong tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa tăng từ 19% năm 2010 lên khoảng 50% năm 2020; Chỉ số ĐMST của Việt Nam (GII) trong những năm gần đây liên tục tăng vượt bậc, dẫn đầu nhóm quốc gia có cùng mức thu nhập và đứng thứ 3 trong ASEAN; Hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST Việt Nam bắt đầu được hình thành và phát triển mạnh mẽ; Nguồn lực tài chính từ xã hội cho KH&CN tăng mạnh, tỷ trọng đầu tư giữa Nhà nước và xã hội được cải thiện tích cực từ 70/30 lên 52/48)... Thành tựu KH&CN đã được ghi nhận trải rộng trên hầu hết các ngành và lĩnh vực. Trong ngành Y tế, KH&CN đã có nhiều đóng góp tích cực trong hoạt động phòng chống dịch bệnh Covid-19; Trong ngành Nông nghiệp, đã nghiên cứu, chọn tạo thành công và đưa vào sản xuất nhiều giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản có năng suất, chất lượng, có giá trị kinh tế cao; ngành Công thương, ngành Giao thông vận tải, ngành Xây dựng, ngành Công nghệ thông tin, v.v. đều ghi nhận khả năng làm chủ ngày càng nhiều loại hình công nghệ cao của các doanh nghiệp, tổ chức nghiên cứu trong nước trong những năm gần đây.

Trong những năm vừa qua, nhiều tổ chức liên ngành được thành lập, bù đắp cho năng lực điều hành của chính phủ và đã giải quyết được nhiều vấn đề liên ngành. Những tổ chức liên ngành đã có nhiều đóng góp như: Ủy Ban Quốc Gia Về Chính Phủ Điện Tử⁶, Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ⁷. Đối với ngành KH&CN, Hội Đồng Chính Sách Khoa Học Và Công Nghệ Quốc Gia đã được thành lập từ năm 1992. Trải qua nhiều nhiệm kỳ Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng Chính sách Khoa học và Công nghệ Quốc gia đã có nhiều khuyến nghị với Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan liên quan ban hành, triển khai cơ chế, chính sách phát triển tiềm lực KH&CN, nguồn nhân lực KH&CN, chính sách đầu tư và cơ chế tài chính cho hoạt động KH&CN, và phát triển thị trường công nghệ.

Hạn chế

Mặc dù mô hình thể chế quản lý nhà nước về KH&CN&ĐMST hiện tại đã mang lại những thành công nhất định trong việc nâng cao đóng góp của KH&CN&ĐMST cho tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế-xã hội nhưng vẫn còn có nhiều tồn tại, hạn chế như: Chưa xây dựng hành lang pháp lý và môi trường thuận lợi để thúc đẩy doanh nghiệp tích cực, chủ động thực hiện đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo; Còn thiếu vắng những chính sách hiệu quả mang tính liên ngành để khuyến khích doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tích cực ứng dụng và làm chủ công nghệ; Chưa thiết kế được nhiều chương trình, nhiệm vụ KH&CN có tầm vóc và phạm vi tác động sâu rộng liên ngành; Chưa hình thành được thị trường KH&CN vốn đòi hỏi sự tham gia của nhiều bộ ngành và địa phương; Chưa có sự phối hợp tốt với cộng đồng doanh nghiệp để thiết kế các quy định thực hiện các nhiệm vụ KH&CN sử dụng NSNN sao cho phù hợp với nhóm đối tượng này; Còn thiếu sự đồng bộ trong các quy định dẫn tới Quỹ phát triển KH&CN của các doanh nghiệp chưa được khơi thông sử dụng để đầu tư, đổi mới, ứng dụng công nghệ, hỗ trợ ĐMST; Một số cơ chế ưu đãi thuế cho đầu tư nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ còn khó thực thi do chưa có sự đồng bộ trong các quy định pháp luật về thuế và pháp luật về KH&CN; Chính sách về mua sắm công chưa tạo động lực khuyến khích cho việc sử dụng sản phẩm, dịch vụ là kết quả của hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới, phát triển công nghệ của doanh nghiệp trong nước; Thiếu sự phối hợp có hiệu quả giữa các bộ ngành trong giải quyết các vướng mắc về quy định pháp luật liên quan đến chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học, đặc biệt là các kết quả phát triển công nghệ từ nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước cho doanh nghiệp để tạo thành sản phẩm, hàng hóa cung cấp cho thị trường, tiêu biểu là các quy định liên quan đến hoàn trả giá trị và phân chia lợi nhuận; Chưa có những giải pháp mang tính liên ngành để tăng cường tính tự chủ của các tổ chức KH&CN, khiến cho các tổ chức này còn thụ động trong việc tiếp cận thị trường thông qua đặt hàng của các doanh nghiệp, và do vậy, còn phụ thuộc vào sự hỗ trợ của nhà nước; Chưa có các giải pháp phối hợp hiệu quả giữa các Viện nghiên cứu, Trường đại học với các doanh nghiệp để đưa nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào thực tiễn, sản xuất kinh doanh...

⁶ <http://egov.chinhphu.vn/kinh-nghiem-dong-gop-vao-qua-trinh-phat-trien-chinh-phu-dien-tu-a-NewsDetails-37879-14-186.html>

⁷ <http://baochinhphu.vn/Tin-noi-bat/Hoi-dong-Tu-van-cai-cach-TTHC-cua-Thu-tuong-trien-khai-nhiem-vu/365920.vgp>

Nguyên nhân

Những hạn chế về mô hình thể chế quản lý nhà nước về KH&CN&ĐMST hiện tại trước hết là do trình độ phát triển của nền kinh tế Việt Nam còn thấp, nên trong một thời gian dài, các cơ quan quản lý nhà nước chủ yếu tập trung xây dựng thể chế chính sách để thu hút vốn đầu tư cũng như giải phóng sức lao động của người dân để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mà chưa chú trọng nhiều vào xây dựng thể chế chính sách để thu hút đầu tư cho phát triển KH&CN&ĐMST. Trên thực tiễn, đa số các quốc gia thành công đều quan tâm đến KH&CN từ rất sớm, nhưng sau khi trở thành quốc gia có thu nhập trung bình và có nguy cơ bị kẹt trong bẫy thu nhập trung bình, thì trong giai đoạn tăng tốc phát triển (đặc biệt các quốc gia và vùng lãnh thổ ở Đông Á như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc) đều có sự quan tâm và đầu tư đặc biệt cho xây dựng thể chế chính sách để thúc đẩy phát triển KH&CN&ĐMST.

Bên cạnh đó, trong khi KH&CN là những nhân tố đóng góp cho sự phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội đã được biết đến từ lâu thì ĐMST là một nhân tố mới, mới được tập trung nghiên cứu và xây dựng chính sách trên thế giới từ 2 đến 3 thập kỷ gần đây. Tại Việt Nam, việc quan tâm đến xây dựng chính sách ĐMST cũng mới chỉ được thực sự quan tâm gần đây⁸.

Mô hình tổ chức quản lý nhà nước về KH&CN trong thời gian vừa qua được tổ chức gần tương tự như cách thức quản lý các ngành sản xuất khác, trong khi đó KH&CN&ĐMST là lĩnh vực đặc thù, có độ trễ và độ rủi ro cao. Hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN chủ yếu được tổ chức dưới hình thức các chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu sử dụng ngân sách nhà nước (từ xác định nhiệm vụ, đến tuyển chọn thực hiện, đánh giá nghiệm thu, phổ biến, chuyển giao kết quả nghiên cứu v.v.). Mô hình này bộc lộ nhiều bất cập khi phải xử lý những đòi hỏi của thực tiễn trong thời gian vừa qua về thúc đẩy hoạt động ĐMST trên tất cả các lĩnh vực và trên cả nước.

Phân tích các nguyên nhân trên, có thể thấy một vấn đề chung trong mô hình thể chế quản lý nhà nước về KH&CN&ĐMST của nước ta hiện nay là do thiếu vắng một cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các bộ, ngành và địa phương trong việc xây dựng và thực thi các cơ chế, chính sách cũng như điều phối các hoạt động về KH&CN&ĐMST.

Bài học kinh nghiệm

Các bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn quản lý hoạt động KH&CN&ĐMST trong nước trong thời gian vừa qua là:

- Cần nắm bắt được xu hướng thời đại để kịp thời đổi mới thể chế chính sách phù hợp với yêu cầu và bối cảnh mới. Vừa qua, trong văn kiện Đại hội XIII đã xác

⁸ Báo cáo “Science, Technology and Innovation in Viet Nam” do OECD tiến hành nghiên cứu ở Việt Nam năm 2014 có lẽ là nghiên cứu tổng thể đầu tiên về hoạt động ĐMST và chính sách ĐMST gắn với KH&CN ở Việt Nam. Nội dung ĐMST được đưa vào lần đầu tiên trong Văn kiện Đại hội XII ở đoạn: “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ. Tăng cường tiềm lực khoa học, công nghệ và xây dựng hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, phát huy năng lực sáng tạo của mọi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức” và được cụ thể hoá hơn Nghị quyết của Đảng lần đầu tiên tại Nghị quyết 05 về “một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế”.

định KHCN&ĐMST là nhân tố chính, là một nội hàm đột phát mới để tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn 2021-2030 nên việc học hỏi các mô hình thể chế quản lý trên thế giới đối với hoạt động KHCN&ĐMST để áp dụng phù hợp cho nước ta là phù hợp với xu hướng thời đại.

- Cải cách thể chế phải đi trước một bước để mở đường cho phát triển. Đây là thực tiễn được Đảng và Nhà nước ta đúc rút kinh nghiệm trong hơn 30 năm đổi mới. Vì thế, để KHCN&ĐMST thực sự là quốc sách hàng đầu thì cần xây dựng được mô hình thể chế chính sách để điều phối hoạt động KHCN&ĐMST trong giai đoạn tới.

- Cần tăng cường điều phối chung về định hướng hoạt động, phân bổ nguồn lực... cho phù hợp với tính chất đa ngành của KHCN&ĐMST để giải quyết những vấn đề có tính liên ngành, xuyên ngành, đảm bảo cho việc phát triển tiềm lực KHCN&ĐMST có trọng tâm, trọng điểm, mang lại hiệu quả cao.

- Cần tập trung rà soát, thống nhất, đồng bộ hệ thống chính sách KHCN&ĐMST bởi nhiều cơ chế, chính sách do các Bộ, ngành chủ trì xây dựng mới đang đáp ứng yêu cầu chung nhưng chưa phù hợp với đặc thù của hoạt động KHCN&ĐMST, do đó có sự chòng chéo, thiếu hiệu quả của hệ thống chính sách KHCN&ĐMST với hệ thống chính sách khác về kinh tế, đầu tư, quản lý nhân lực...

- Cần có sự điều hành, chỉ đạo trực tiếp từ người đứng đầu Chính phủ, cụ thể là Thủ tướng Chính phủ, để giải quyết các vấn đề mang tính chiến lược, các vấn đề có tính liên ngành (như hoạt động KHCN&ĐMST) mà bình thường một vài Bộ, ngành sẽ không thể giải quyết được. Đây chính là kinh nghiệm thành công về cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính phủ điện tử... trong thời gian vừa qua và cần được áp dụng trong việc xây dựng mô hình thể chế điều phối hoạt động KHCN&ĐMST cho giai đoạn hiện nay.

4. Kết luận

Từ quan điểm, chủ trương của Đảng về vai trò của KHCN&ĐMST đối với phát triển kinh tế xã hội, từ kinh nghiệm quốc tế, từ thực tiễn trong nước thời gian qua... đều chỉ ra sự cần thiết phải thành lập một tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ tướng Chính phủ đứng đầu để điều phối hoạt động KHCN&ĐMST nhằm khắc phục căn bản những hạn chế đang đặt ra và tận dụng những cơ hội mở ra trong bối cảnh mới. Tổ chức phối hợp liên ngành này có nhiệm vụ:

- Tạo ra sự đồng thuận chung trong việc xây dựng và thực thi các chính sách KHCN&ĐMST;

- Theo dõi, đôn đốc các bộ ngành thực thi chính sách, vận hành các chương trình, triển khai các hoạt động KHCN&ĐMST mang tính liên ngành;

- Có ý kiến quyết định về các mục tiêu chiến lược, các định hướng, và phân bổ các loại nguồn lực để thực hiện mục tiêu liên quan đến KHCN&ĐMST;

- Tạo kênh đối thoại với các thành phần của hệ thống ĐMST quốc gia như khu vực doanh nghiệp trong nước, khu vực doanh nghiệp FDI, khu vực viện trường, các cơ quan nhà nước;

- Tham vấn điều phối các vấn đề mới, có tính khẩn cấp trong phát triển và ứng dụng KHCN&ĐMST;

- Trực tiếp tổ chức và thực hiện một số hoạt động nghiên cứu, phân tích, dự báo về phát triển KHCN&ĐMST và hoạch định chính sách KHCN&ĐMST.

II. CĂN CỨ THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG

- Nghị Quyết 20-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã nêu rõ: *“Việc thể chế hoá và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về khoa học và công nghệ còn thiếu chủ động, quyết liệt. Chưa có các giải pháp đồng bộ và cơ chế kiểm tra, giám sát hiệu quả. Sự phối hợp giữa các bộ, ban, ngành và giữa Trung ương với các địa phương chưa chặt chẽ; nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chậm được tháo gỡ.”*, và đề ra giải pháp *“...tăng cường điều phối liên ngành, liên vùng.”*

Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW nêu rõ: “Tiếp tục đổi mới đồng bộ cơ chế, phương thức quản lý tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đổi mới hệ thống sáng tạo quốc gia theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm; trường đại học, viện nghiên cứu là chủ thể nghiên cứu chủ yếu, là yếu tố “lõi” của hệ thống khoa học quốc gia.”

- Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định *“Phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Có thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng, chuyển giao công nghệ...”*, *“tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ quốc tế để phát triển nền khoa học Việt Nam; phát triển mạnh khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm; thúc đẩy phát triển mô hình kinh doanh mới, kinh tế số, xã hội số”*, *“Cho phép thực hiện cơ chế thử nghiệm chính sách mới, thúc đẩy triển khai và ứng dụng công nghệ mới, đổi mới sáng tạo, mô hình kinh doanh mới. Xác định rõ các chỉ tiêu, Chương trình hành động để ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong mọi mặt hoạt động ở các cấp, các ngành, địa phương”*.

- Nghị Quyết số 52-NQ/TW của BCH TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã nêu rõ: *“Xác định nội dung cốt lõi của chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư của nước ta là thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên*

tất cả các ngành, lĩnh vực và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, trọng tâm là phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số”.

- Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

- Thông báo số 145/TB-VPCP ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình thực hiện nhiệm vụ, những vấn đề tồn đọng cần giải quyết, có nội dung: *“Giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan nghiên cứu, đề xuất phương án thành lập Hội đồng điều phối hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, báo cáo Thủ tướng Chính phủ”.*

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG

Bộ Khoa học và Công nghệ đã tiến hành các bước thành lập Hội đồng theo trình tự thủ tục được quy định trong Quyết định 34/2007/QĐ-TTg, cụ thể: (1) Xây dựng dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng; (2) Gửi lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan (Nội dung chi tiết được gửi kèm theo Tờ trình này); (3) Gửi hồ sơ đến Bộ Nội vụ thẩm định; (4) Hoàn thiện hồ sơ gửi Văn phòng Chính phủ để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định thành lập Hội đồng.

IV. NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG

Bộ Khoa học và Công nghệ dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng điều phối hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia với những nội dung chính như sau:

1. Về tên gọi, tên của Hội đồng là “Hội đồng điều phối hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia” (sau đây gọi tắt là Hội đồng).

2. Về thành viên của Hội đồng (Điều 1) quy định rõ số lượng thành viên của Hội đồng, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng là Thủ tướng Chính phủ

Một trong các hạn chế lớn nhất hiện nay trong việc xây dựng và triển khai các hoạt động KHCN&ĐMST hướng đến thúc đẩy tăng trưởng kinh tế là sự thiếu vắng một cơ chế hiệu quả trong việc phối hợp giữa các bộ ngành để giải quyết những vấn đề thuộc về bản chất của hoạt động KHCN&ĐMST. Theo kinh nghiệm của các quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc, Hà Lan v.v. đã chỉ ra, Hội đồng cần có sự điều hành và chỉ đạo từ Lãnh đạo cấp cao nhất của Chính phủ để giải quyết những vấn đề có tính liên ngành mà một vài Bộ, ngành sẽ không thể giải quyết được.

- Phó chủ tịch thường trực Hội đồng là Phó thủ tướng Chính phủ phụ trách ngành (KH-CN&Đ-MST) để giúp Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng điều hành, điều phối các hoạt động KH-CN&Đ-MST trong các ngành, lĩnh vực.

- Một Phó chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ để phù hợp phát huy chức năng, nhiệm vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ trong tổ chức triển khai các nội dung kết luận của Hội đồng.

- Một Phó chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư để phù hợp trong chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thúc đẩy ứng dụng, hấp thụ, lan tỏa và phát triển KH-CN&Đ-MST trong khối doanh nghiệp - trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia.

- Hội đồng có 20 ủy viên từ các cơ quan quản lý nhà nước, các viện nghiên cứu, trường đại học và khu vực doanh nghiệp để phù hợp với tình chất liên ngành của hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Cụ thể, có 10 ủy viên đại diện khối bộ ngành, 3 ủy viên đại diện khối địa phương, 4 ủy viên đại diện khối viện trường và 3 ủy viên đại diện khối doanh nghiệp.

Các thành viên của Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, không làm phát sinh biên chế tăng thêm của cơ quan, tổ chức tham gia Hội đồng.

3. Về chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng (Điều 2): Hội đồng là tổ chức phối hợp liên ngành giúp Thủ tướng Chính phủ trong chỉ đạo, điều hòa, phối hợp giữa các các bộ, ngành, địa phương, đồng thời nghiên cứu và tham mưu cho Thủ tướng chính phủ trong xác định phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Hội đồng có chức năng, nhiệm vụ như sau:

a) Nghiên cứu đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy xây dựng, phát triển KH-CN&Đ-MT toàn diện, để KH-CN&Đ-MST thực sự trở thành nền tảng động lực, là nhân tố chính của mô hình tăng trưởng kinh tế nước ta trong giai đoạn 2021-2030.

b) Giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hòa, phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương thực hiện các cơ chế chính sách, các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, và đổi mới sáng tạo và để thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đóng góp vào phát triển kinh tế-xã hội.

c) Giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ điều phối, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, giải pháp có tính liên ngành về KH-CN&Đ-MT.

d) Cho ý kiến về các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án liên quan đến xây dựng, phát triển KHCN&ĐMST thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

4. Về Nhiệm vụ của các Thành viên Hội đồng (Điều 3), quy định rõ nhiệm vụ cụ thể của từng chức danh trong Hội đồng, cụ thể:

a) Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động của Hội đồng.

b) Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng giúp Chủ tịch Hội đồng trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của Hội đồng; xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Hội đồng.

c) Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Phó Chủ tịch Hội đồng có nhiệm vụ giúp Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng một số hoạt động của Hội đồng; xem xét, giải quyết một số nhiệm vụ thường xuyên của Hội đồng theo phân công, ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng và của Phó chủ tịch thường trực Hội đồng. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Phó Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai các kết luận của Hội đồng; chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, phát triển KHCN&ĐMT toàn diện, để KHCN&ĐMST thực sự trở thành nền tảng động lực, là nhân tố chính của mô hình tăng trưởng kinh tế nước ta trong giai đoạn 2021-2030.

d) Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Phó chủ tịch Hội đồng có nhiệm vụ giúp Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng một số hoạt động của Hội đồng; chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thúc đẩy ứng dụng, hấp thụ, lan tỏa và phát triển KHCN&ĐMST trong khối doanh nghiệp - trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia.

đ) Các Ủy viên Hội đồng có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

5. Về tổ chức và hoạt động của Hội đồng (Điều 4):

a) Các thành viên Hội đồng làm việc theo Quy chế hoạt động của Hội đồng do Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng ban hành. Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ, các thành viên khác sử dụng con dấu của cơ quan mình.

b) Thành lập Tổ công tác giúp việc Hội đồng (sau đây gọi tắt là Tổ công tác) để giúp việc cho Hội đồng trong công tác chỉ đạo, điều hòa, phối hợp và đôn đốc giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các địa phương trong việc thực hiện, giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành về KHCN&ĐMST.

Tổ công tác đặt tại Bộ Khoa học và Công nghệ do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ làm Tổ trưởng và có các Tổ phó gồm Thứ trưởng một số Bộ và lãnh đạo UBND một số địa phương. Tổ công tác gồm đại diện lãnh đạo cấp Vụ của một số Bộ, ngành; đại diện lãnh đạo một số địa phương; đại diện lãnh đạo một số viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp. Trong trường hợp cần thiết, Tổ công tác được huy động các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước để thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Thành lập Ban chính sách KH&CN&ĐMST (sau đây gọi tắt là Ban chính sách) để giúp việc cho Hội đồng trong công tác phân tích, nghiên cứu, đề xuất về các cơ chế, chính sách và môi trường thuận lợi cho hoạt động KH&CN & ĐMST, trong đó chú trọng tới phối hợp đa ngành để đưa ra và thực thi các chính sách cho KH&CN&ĐMST khi cần có những đột phá hay thử nghiệm chính sách mạnh thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho các ngành, lĩnh vực kinh tế-xã hội.

Theo kinh nghiệm trong và ngoài nước, các cơ quan hoạch định, tổ chức thực thi, điều phối chính sách luôn cần có đủ cơ sở khoa học về lý luận và thực tiễn cho các quyết định. Các cơ quan này có thể thành lập các bộ phận nghiên cứu, phân tích trực thuộc hoặc thuê các dịch vụ tư vấn của các tổ chức ngoài (ví dụ *Quốc hội Hoa kỳ sử dụng Trung tâm nghiên cứu Pew của Quốc hội, còn Hội đồng chính sách KH&CN Nhật bản sử dụng dịch vụ tư vấn của Viện GRIPS và NISTEP*). Do việc xây dựng cơ sở khoa học cho các quyết sách hay cho các hoạt động điều phối về KH&CN&ĐMST cho các ngành, các lĩnh vực là có tính liên ngành cao nên việc tổ chức Ban chính sách KH&CN&ĐMST trực thuộc Hội đồng là cần thiết và để không hòa lẫn với các hoạt động chỉ đạo, điều hành, điều phối, đôn đốc của Tổ công tác (*rút kinh nghiệm trước đây Hội đồng chính sách KH&CN quốc gia đã có một số tư vấn chính sách về KH&CN nhưng do chưa có đủ chức năng, thẩm quyền và nguồn lực cần thiết để thực thi các hoạt động điều phối chính sách đa ngành, liên ngành một cách toàn diện cho KH&CN&ĐMST nên kết quả chưa được như mong muốn*).

Ban chính sách đặt tại Bộ Khoa học và Công nghệ, do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ làm Trưởng ban và có các Phó ban. Ban chính sách gồm các chuyên gia về chính sách trong và ngoài nước (chuyên gia độc lập hoặc do các cơ quan, tổ chức giới thiệu) trong các lĩnh vực.

d. Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực của Hội đồng, có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cần thiết cho hoạt động của Hội đồng, Tổ công tác, và Ban chính sách.

đ) Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ làm nhiệm vụ thường trực của Tổ công tác và của Ban chính sách, đảm bảo các điều kiện cần thiết cho hoạt động hành chính và tổng hợp các nội dung chuyên môn phục vụ cho Hội đồng, cho Tổ công tác và cho Ban chính sách.

e) Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Phó Chủ tịch Hội đồng:

+ Trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng phê duyệt danh sách thành viên Hội đồng, lãnh đạo Tổ công tác, lãnh đạo Ban chính sách và Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng; phê duyệt danh sách thành viên Tổ công tác.

+ Phê duyệt danh sách thành viên Ban chính sách đặt tại Bộ Khoa học và Công nghệ.

g) Các thành viên của Hội đồng, Tổ công tác, Ban chính sách làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

h) Kinh phí hoạt động của Hội đồng, Tổ công tác, Ban chính sách được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Bộ Khoa học và Công nghệ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổng hợp, tiếp thu và giải trình các ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức có liên quan và đã dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng. Sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và ban hành Quyết định thành lập Hội đồng, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Phó Chủ tịch Hội đồng sẽ trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng theo quy định.

Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-...

- Lưu: VT, HVKHCN

BỘ TRƯỞNG

Huỳnh Thành Đạt